

NHẬN XÉT CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG VIỆT NAM 20 NĂM (1954 - 1975)

I. Ý NGHĨA VÀ TẦM VỐC LỊCH SỬ CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Như Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh giá: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ 20, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”¹.

Cuộc đụng đầu lịch sử giữa Việt Nam và Mỹ là cuộc đụng đầu giữa các lực lượng tiến bộ và cách mạng do Việt Nam đại diện, với các lực lượng đế quốc thực dân phản động hiếu chiến mà Mỹ là kẻ đứng đầu. Trong cuộc đụng đầu này, cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam nhằm *mục tiêu cao cả là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở tiền đồn phía Nam và góp phần tích cực bảo vệ hòa bình thế giới, nêu tấm gương sáng cho phong trào giải phóng dân tộc*. Còn Mỹ thì kiên trì thực hiện *âm mưu chiến lược là biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự, một bàn đạp để tấn công miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản đang lan tràn xuống vùng Đông Nam Á, tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam để răn đe phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới và thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ ở Châu Á – Thái Bình Dương*. Hai mục tiêu chiến lược của hai lực lượng đối kháng, dẫn đến sự đụng độ giữa những quyết tâm lớn, những lực lượng được huy động vượt xa quy mô một quốc gia dân tộc và từng bước có quy mô toàn cầu.

Cách nhau cả một đại dương, khác xa nhau về trình độ phát triển đất nước, Việt Nam và Mỹ lại có chung hai thập kỷ thúc đẩy lịch sử của nhau. Do yêu cầu chiến lược phải ngăn chặn bằng được lực lượng cách mạng ở vùng Đông Nam Á, điểm then chốt trong chiến lược toàn cầu của họ ở Châu Á – Thái Bình Dương. Do yêu cầu đẩy lùi chủ nghĩa đế quốc, đưa phong trào giải phóng dân tộc phát triển theo xu thế mới của thời đại, nên Việt Nam là lực lượng cách mạng xung kích, đương đầu với chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Đối với nhân dân Việt Nam, cuộc chiến đấu chống Mỹ những năm 1954-1975 là một trong những cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại nhất trong

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 4 (tháng 12/1976) Tr.5.

lịch sử nước nhà, một cuộc chiến tranh cách mạng vừa để giải phóng dân tộc, vừa để bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa cống hiến vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là cuộc kháng chiến diễn ra trong điều kiện đất nước ta tạm chia làm hai miền, có hai hoàn cảnh lịch sử và nhiệm vụ cách mạng khác nhau, song đây là cuộc chiến tranh của cả nước do một Đảng lãnh đạo, một dân tộc, một quân đội tiến hành. Là một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển phải đương đầu và đánh thắng một nước đế quốc to, có tiềm lực kinh tế và quân sự hùng mạnh, vì thế ta phải vừa đánh vừa tìm hiểu đối phương. Quá trình của cuộc kháng chiến thần thánh ấy nhân dân Việt Nam đã viết nên bản thiên anh hùng ca ngợi nhân dân Việt Nam đã viết nên bản thiên anh hùng ca mới của thời đại Hồ Chí Minh, đưa đất nước vào thời kỳ phát triển rực rỡ của lịch sử dân tộc.

Mỹ đã phải chịu thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh mà có lúc cao nhất đã huy động hơn 600.000 quân Mỹ và chư hầu, cùng với hơn 1.000.000 quân ngụy, ném xuống Việt Nam 7.822.547 tấn bom đạn (gấp 3,9 lần so với đại chiến II và gấp 12 lần so với chiến tranh Triều Tiên); bắn 7.500.000 tấn đạn pháo các loại, chi phí chiến tranh trực tiếp khoảng 250 - 300 tỷ dollar và nếu tính tổng quát thì có thể lên tới 881 tỷ dollar (chiến tranh Triều Tiên chi phí 20 tỷ dollar và chi phí tổng quát là 54 tỷ dollar, đại chiến II chi phí hết 250 tỷ và chi phí tổng quát hết 381 tỷ dolla); thời gian kéo dài 21 năm (chiến tranh giành độc lập 7 năm, nội chiến 4 năm, chiến tranh Tây Ban Nha trong 4 tháng năm 1898, chiến tranh thế giới lần thứ nhất tham gia 1,5 năm, chiến tranh thế giới lần thứ hai tham chiến trong 3,5 năm, chiến tranh Triều Tiên kéo dài 3 năm...)²

Kết thúc cuộc kháng chiến 21 năm, nhân dân ta cũng kết thúc quá trình 30 năm chiến tranh cách mạng, chấm dứt hơn 1 thế kỷ bị thực dân đế quốc thống trị. Non sông thu về một mối, Nam Bắc sum họp một nhà trong độc lập tự do. Truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường của dân tộc lại ghi thêm những trang sử mới oanh liệt và hào hùng. Chúng ta đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của tên đế quốc lớn nhất chĩa vào các lực lượng cách mạng thế giới sau đại chiến II; đẩy lùi trận địa của chủ nghĩa đế quốc, mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, phá vỡ phòng tuyến quan trọng của chủ nghĩa đế quốc ở khu vực này; làm tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các trào lưu cách mạng của thời đại.

Quy luật phủ phàng của chiến tranh là mạnh được yếu thua. Không thể phủ nhận sự giàu mạnh của nước Mỹ, nhưng cũng không thể lập đi một chân lý: “Một dân tộc đất không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một Đảng Mác – Lênin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai

² *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, Tr.293-295*

ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ”³.

Đối với Mỹ, “thảm họa Việt Nam” thật to lớn và kéo dài. Hai mươi năm sau kể từ khi kết thúc hoàn toàn sự dính líu ở Việt Nam, tại Mỹ đã có hàng ngàn công trình, bài viết, bài nói về cuộc chiến tranh đau buồn ấy. Đáng chú ý là hội ký của cựu Bộ trưởng quốc phòng MC Namara đã tổng kết rút ra những bài học Việt Nam và tìm thấy 11 nguyên nhân thất bại nhưng vẫn chưa tìm thấy nguyên nhân chính của sự thất bại ấy ở đâu. Họ cho rằng:

1. “Từ đó tới nay, chúng ta đã đánh giá sai các ý định địa - chính trị của đối phương (trong trường hợp này là Bắc Việt Nam và Việt cộng được Trung Quốc và Liên Xô ủng hộ) và chúng ta đã thổi phồng những nguy cơ đối với nước Mỹ trước những hành động của họ.

2. “Chúng ta đã đánh giá nhân dân và các nhà lãnh đạo Nam Việt Nam theo kinh nghiệm của chính chúng ta. Chúng ta đã nhìn thấy ở họ niềm khao khát và quyết tâm chiến đấu giành tự do và dân chủ. Chúng ta đã đánh giá hoàn toàn sai các lực lượng chính trị trong nước.

3. “Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc (trong trường hợp này là Bắc Việt Nam và Việt cộng) đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó, và cho đến nay, chúng ta vẫn tiếp tục đánh giá thấp chủ nghĩa dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới.

4. “Những đánh giá sai lầm của chúng ta về bạn và thù phản ánh sự thiếu hiểu biết của chúng ta về lịch sử văn hóa và chính trị của nhân dân trong vùng, và về nhân cách, thói quen của các nhà lãnh đạo...Không có đối tác nào ở Đông Nam Á để các quan chức cao cấp tham khảo ý kiến khi đưa ra những quyết định về Việt Nam.

5. “Khi đó chúng ta đã không nhận ra được những hạn chế của các thiết bị kỹ thuật cao và hiện đại, lực lượng quân sự và học thuyết quân sự trong khi đối đầu với những phong trào nhân dân được thúc đẩy cao và không bình thường. Chúng ta cũng đã không điều chỉnh được chiến thuật quân sự của chúng ta cho phù hợp với nhiệm vụ chinh phục trái tim và khối óc của người dân thuộc một nền văn hóa hoàn toàn khác.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, ST H.1977 Tr.13

6. “Chúng ta đã không thể lôi kéo được Quốc hội và nhân dân Mỹ vào một cuộc thảo luận đầy đủ và chân thành về những cái lợi và những cái hại của một cuộc dính líu quân sự quy mô lớn của Mỹ ở Đông Nam Á trước khi chúng ta bắt đầu hành động.

7. “Sau khi hoạt động bắt đầu được tiến hành và các sự kiện không lường trước đã đẩy chúng ta xa khỏi xu hướng ban đầu, chúng ta đã không duy trì được sự ủng hộ của công chúng, một phần vì chúng ta đã không giải thích được đầy đủ việc gì đang diễn ra và tại sao chúng ta lại hành động như vậy. Chúng ta đã không chuẩn bị cho công chúng hiểu được những sự việc phức tạp mà chúng ta gặp phải và làm thế nào để có phản ứng tích cực đối với việc càng thay đổi hướng hành động khi dân tộc đối mặt với những đại dương chưa khám phá và một môi trường xa lạ. Sức mạnh sâu thẳm nhất của một dân tộc không nằm ở mũi nhọn quân sự mà ở sự đoàn kết của dân tộc. Chúng ta đã không duy trì sự đoàn kết đó.

8. “Chúng ta đã không nhận ra rằng cả nhân dân lẫn lãnh đạo của chúng ta đều không sáng suốt. Khi nền an ninh của chúng ta không bị đe dọa, những đánh giá về những gì là lợi ích tốt nhất của nhân dân và đất nước của chúng ta cần phải được thử nghiệm trong một cuộc thảo luận cởi mở trên diễn đàn quốc tế. Chúng ta không có quyền tối cao để định hình mọi dân tộc theo hình ảnh của chính chúng ta, hoặc theo hình ảnh mà chúng ta chọn.

9. “Chúng ta đã không theo nguyên tắc là các hoạt động quân sự của Mỹ - ngoài những hoạt động nhằm đáp lại những mối đe dọa trực tiếp tới nền an ninh của chính chúng ta - cần được thực hiện chỉ khi có sự phối hợp với các lực lượng đa quốc gia và được cộng đồng quốc tế hoàn toàn ủng hộ.

10. “Chúng ta đã không nhận ra rằng trong những công việc quốc tế cũng như trong những khía cạnh khác nhau của đời sống, có những vấn đề mà không có một giải pháp tức thời nào có thể giải quyết được. Đối với những người đã dành cuộc đời mình cho một niềm tin cho việc giải quyết các vấn đề khó khăn thì điều đó nói trên thật khó chấp nhận. Nhưng đôi khi, chúng ta buộc phải sống trong một thế giới chưa hoàn chỉnh và lộn xộn.

11. “Đằng sau rất nhiều lỗi lầm này, có sự thất bại của chúng ta trong việc tổ chức một đội hình hàng đầu các chi nhánh điều hành để giải quyết có hiệu quả những vấn đề chính

trị và quân sự cực kỳ phức tạp, có liên quan đến những rủi ro lớn và các chi phí mà nhất là thiệt hại về người khi dùng các lực lượng quân sự trong những điều kiện ràng buộc trong một khoảng thời gian dài. Chúng ta sẽ phải trả giá đắt cho sự yếu kém về tổ chức nếu như đây là khó khăn duy nhất đặt ra cho Tổng thống và các cố vấn. Nhưng không phải chỉ có vậy. sự yếu kém về tổ chức lại cùng tồn tại với một loạt những khó khăn trong nước và quốc tế mà chúng ta gặp phải. Do đó, chúng ta đã thất bại trong việc phân tích và thảo luận một cách tích cực và cẩn thận về hoạt động của chúng ta ở Đông Nam Á - những mục tiêu, rủi ro và chi phí nếu chọn cách khác để giải quyết và sự cần thiết phải thay đổi đường lối khi thất bại đã trở nên rõ ràng - kiểu phân tích và thảo luận đó chính là những nét đặc trưng cho các thảo luận của Ủy ban điều hành trong thời gian khủng hoảng tên lửa Cuba”⁴

Về phần mình, nhân dân Việt nam cũng đã từng bước tổng kết kinh nghiệm kháng chiến ngay trong quá trình đánh Mỹ. Hai mươi năm sau những bài học ấy càng được tổng kết đánh giá đầy đủ chính xác hơn để phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa. Đó là 8 vấn đề của thực tiễn và lý luận chiến tranh nhân dân cách mạng Việt Nam:

1. “Kiên định quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược.
2. “Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo⁵, độc lập, tự chủ.
3. “Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo.
4. “Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc.
5. “Căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc.
6. “Đoàn kết, liên minh với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia.
7. “Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại.
8. “Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người”⁵

Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố chủ quan và khách quan, bên trong và bên ngoài, dân tộc và thời đại. Những nhân tố ấy đúc kết trong các vấn đề cơ bản là:

⁴ Mc Namara Sđd tr.316-318

⁵ Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – Thắng lợi và bài học... Sđd Tr.117-294

1. Sự Lãnh đạo đúng đắn sáng tạo độc lập tự chủ của đảng Cộng sản Việt nam.

2. Tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường bất khuất, truyền thống chiến đấu chống ngoại xâm oanh liệt của một dân tộc đã thấm nhuần sâu sắc chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

3. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hậu phương lớn của tiền tuyến lớn và có ý nghĩa quyết định cho thắng lợi của chiến tranh cách mạng và của sự nghiệp hòa bình thống nhất Tổ quốc.

4. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của cách mạng 3 nước Đông Dương, của các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng cách mạng, các dân tộc yêu chuộng hòa bình, công lý trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Chúng ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng cao đẹp của loài người tiến bộ. Tầm vóc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta vô cùng to lớn; nó là niềm tự hào chính đáng của nhân dân ta và thật vinh dự khi đón nhận những lời ngợi ca về đất nước và dân tộc Việt Nam.

Ở Liên Xô năm 1975, cường quốc Xô Viết đã “chào mừng một quốc gia mà ngay cả tên gọi đã trở thành tượng trưng cho lòng dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng cao cả trong cuộc đấu tranh vì những lý tưởng tự do và chủ nghĩa xã hội. Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng lịch sử đấu tranh của nhân dân Việt Nam anh hùng sẽ không bao giờ phai mờ trong trí nhớ của loài người”, “cuộc đấu tranh thần kỳ của nhân dân Việt Nam đã cổ vũ sự nghiệp hòa bình, xã hội chủ nghĩa giành những thắng lợi mới và thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc có sự phát triển cách mạng mới”⁶.

Tại Trung Mỹ người Cu Ba nói “Toàn thế giới phải biết ơn Việt Nam. Thắng lợi của Việt Nam là thắng lợi vĩ đại nhất của các dân tộc đấu tranh cho độc lập tự do đã giành được trong suốt thế kỷ này. Không có lời lẽ nào có thể diễn tả hết ý nghĩa chiến thắng của nhân dân Việt Nam”, “Việt Nam đã chiến đấu cho cả thế giới”, “Cảm ơn Việt Nam, nghìn lần cảm ơn”⁷.

Ở Trung Đông, người Pa-le-xtin cho rằng “Cách mạng Việt Nam đã biến đất nước Việt Nam thành nơi mà mọi chiến sĩ cách mạng sẽ học được những hình thức và phương pháp đấu tranh và kinh nghiệm của một cuộc chiến tranh nhân dân trường kỳ”⁸.

⁶ Việt Nam lương tâm của thời đại ST H.1985 tr.14-15

⁷ Việt Nam lương tâm...Sđd Tr.66-78

⁸ Việt Nam lương tâm...Sđd Tr.225

Ở Châu Âu, người Pháp cho rằng “Đối với tất cả mọi người, Việt Nam đã đồng nghĩa với chủ nghĩa anh hùng...Việt Nam ngày nay chứng minh rằng một dân tộc đấu tranh cho tự do và độc lập của mình là vô địch”; chiến thắng của Việt Nam “là một biến cố lịch sử lớn lao, biến cố đó đã giáng một đòn nặng vào những mưu đồ của chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới”⁹.

Tại Mỹ ngày 12/5/1975 tướng Westmore đã trả lời giới báo chí rằng “ngày 30/4/1975 là một ngày đau đớn đối với chúng ta..., một ngày đáng buồn cho lịch sử quang vinh của đất nước chúng ta”; còn thượng nghị sĩ E. Kennedy thì tuyên bố “Bài học Việt Nam là chúng ta phải vứt bỏ cái áo choàng “sen đầm quốc tế” rộng thùng thình làm vướng chân tay chúng ta và hạn chế sự sẵn sàng của chúng ta vào những khu vực mà những quyền lợi của chúng ta thật sự bị đe dọa”¹⁰.

Như vậy, với Cách mạng tháng Tám 1945 chúng ta đã có đất nước độc lập tự do và chế độ mới Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; với kháng chiến 9 năm chống Pháp chúng ta đã bảo vệ và phát huy những thành quả vĩ đại ấy của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đưa đất nước vào thời kỳ đánh Mỹ; với thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ 21 năm chống Mỹ cứu nước, chúng ta đã làm nên một “Dáng đứng Việt Nam tác vào thế kỷ”, đưa Tổ quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa vào thời kỳ phát triển với tiền đồ sáng lạn.

II. MIỀN BẮC TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Trước hết miền Bắc đã tăng cường lực lượng quốc phòng vững mạnh, phát động một cuộc chiến tranh nhân dân sâu rộng và độc đáo, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ và sẵn sàng đề phòng chiến tranh trên bộ. Qua đó miền Bắc đã cùng với miền Nam thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng đã có những sáng tạo, góp phần xây dựng nghệ thuật khoa học quân sự Việt Nam.

Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại Mỹ đã dùng trung bình mỗi ngày 500 – 700 lần chiếc máy bay, thời kỳ cao nhất tới 1.200 lần chiếc, gồm 50 loại khác nhau để đánh phá miền Bắc. Chúng đã ném xuống miền Bắc 2.500.000 tấn bom (trong chiến tranh Thái Bình Dương là 502.780 tấn, trong chiến tranh thế giới lần thứ II cả Châu Âu và Đại Trung Hải là 1.583.000 tấn), tàu chiến Mỹ bắn 90 vạn quả đại bác vào miền Bắc. Quá trình chịu đựng sự tàn phá của chiến tranh, quân dân miền Bắc đã bắn rơi 4.181 máy bay hiện đại của Mỹ (có 68 B-52, 13 F-111A) bắt sống 472 giặc lái Mỹ, bắn cháy 271 tàu chiến các loại của Mỹ.

⁹ Việt Nam lương tâm...Sđd Tr.230-232

¹⁰ Việt Nam lương tâm...Sđd Tr.300-301

Miền Bắc đã đập tan âm mưu phá hoại, tình báo, gián điệp, biệt kích, gìn giữ được an ninh chính trị một cách vững chắc, cho nên vừa tiến hành thắng lợi chiến tranh, vừa giữ được những thành tựu về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Miền Bắc đã ra sức cung cấp sức người, sức của cho miền Nam và trực tiếp cùng miền Nam chiến đấu trên các chiến trường qua tất cả các giai đoạn kháng chiến, sự gắn bó ấy là sự gắn bó ruột thịt của cùng một cơ thể. Đảng ta đã tổng kết “Trong quá trình ấy, Đảng luôn coi trọng việc củng cố và bảo vệ hậu phương lớn miền Bắc, nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh cứu nước”¹¹.

Hậu phương lớn miền Bắc đã được xây dựng vững chắc để cung ứng cho chiến trường. Mặc dù vai trò của hậu phương tại chỗ cũng vô cùng to lớn (đảm bảo 70% lương thực thực phẩm), nhưng hậu phương lớn miền Bắc ngày càng có vai trò quan trọng và quyết định (từ năm 1965 tỷ lệ giữa chi viện từ hậu phương lớn và khai thác tại chỗ tăng dần từ 6/4 đến 8/2). Hàng năm miền Bắc đã động viên hàng chục vạn lao động, hàng triệu tấn lương thực phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Có năm đã huy động 6,6% số lao động xã hội và 20 - 25% tổng sản lượng lương thực cho kháng chiến.

Miền Bắc còn chống địch phong tỏa và ngăn chặn, kiên quyết giữ sự cung cấp liên tục từ hậu phương ra tiền tuyến. Khi địch đánh phá ác liệt, việc đảm bảo giao thông vận tải thông suốt là một nhiệm vụ nặng nề. Nhà nước phải thường xuyên dành 20% tổng số vốn đầu tư cho việc duy trì các hoạt động giao thông vận tải, đồng thời phát động toàn dân tham gia hoạt động này, tạo nên một đạo quân đông đảo, góp trên 90 triệu ngày công cho mặt trận giao thông, huy động tất cả các phương tiện giao thông hiện đại và thô sơ vào việc vận chuyển bằng mọi hình thức bí mật và công khai, từ đó cung cấp hàng và người kịp thời cho miền Nam, Lào và Campuchia. Như đại hội IV của Đảng đã đánh giá miền Bắc đã “làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội”.

Ở miền Bắc những năm gian khổ ác liệt ấy, nếp sống thời chiến đã thành thói quen, lao động khẩn trương và chiến đấu bình tĩnh. Chiếc mũ rơm đã trở nên duyên dáng trên đầu em học sinh đến trường. Ánh đèn dầu dưới mái nhà hạ thổ không còn tạo ra cảm giác tù mù nặng nề cho ngày làm việc, học tập như hồi đầu chiến tranh nữa. Chợ hoàng hôn và chợ tảng sáng vẫn đủ thực phẩm tươi sống. Hệ thống giao thông mạng nhện đêm đêm vẫn ì ầm tiếng xe vận chuyển hàng hóa cho các nhà máy, xí nghiệp, nông trường. Đường mòn Hồ Chí Minh vẫn nối dài luồng hàng và đoàn quân đi B theo khẩu hiệu “Xe chưa qua nhà không tiếc”, “giặc phá ta sửa ta đi, mở đường mà tiến”. Cả miền Bắc hậu phương đâu đâu cũng nêu cao quyết tâm

¹¹ Báo cáo chính trị tại đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV ST H.1977 Tr.24

“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt”...

Nguồn gốc tạo nên sức mạnh toàn diện của hậu phương chính là thành tựu của việc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, “chế độ mới đã khơi dậy và nhân lên bản lĩnh của cả dân tộc và của từng người Việt Nam, động viên và tổ chức mọi tiềm lực trong nước, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, tạo thành sức mạnh to lớn và vô địch của nhân dân ta trong chiến đấu và xây dựng”¹².

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ để chống Mỹ cứu nước, nhân dân Việt Nam phải chịu đựng sự tàn phá của chiến tranh thật ghê gớm. Chỉ riêng ở miền Bắc Việt Nam những năm chiến tranh phá hoại mỗi người dân phải chịu 45,5 kg bom đạn, mỗi km² phải chịu 27 kg bom đạn, mỗi km² phải chịu 6 tấn bom đạn (trong khi đó trong những năm đại chiến thế giới lần thứ hai ở nước Đức, bình quân mỗi người hứng chịu 27 kg bom đạn, mỗi km² hứng chịu 5,4 tấn bom đạn, ở nước Nhật Bản, mỗi người dân hứng chịu 1,6 kg bom đạn, mỗi km² hứng chịu 0,43 tấn bom đạn)¹³

Miền Bắc có 6/6 thành phố bị đánh phá (3 thành phố bị hủy diệt: Vinh, Thái Nguyên, Việt Trì); 28/30 thị xã bị đánh phá (có 12 thị xã bị đánh hủy diệt); 96/116 thị trấn bị đánh phá (51 thị trấn bị hủy diệt); 4.000/5.788 xã bị đánh phá (300 xã bị hủy diệt); 350 bệnh viện bị đánh phá (10 bệnh viện bị san bằng); gần 3.000 trường học các loại bị đánh phá (15 trường đại học); 60/70 nông trường quốc doanh bị đánh phá; trên 1.600 công trình thủy lợi, hơn 1.000 quãng đê xung yếu bị ném bom; 6 tuyến đường sắt bị đánh phá; 100% cầu, cảng, biển, cảng sông bị đánh phá; 100% nhà máy điện bị đánh phá đến hư hỏng nặng... Có 70.000 trẻ em mồ côi do chiến tranh, hàng chục vạn người tàn phế; hơn 5 triệu mét vuông nhà ở bị phá hủy...

Chiến tranh làm cho sức sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật bị phá hoại nghiêm trọng, đà tiến triển bị chậm lại ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân không được cải thiện. Chiến tranh làm cho miền Bắc có thêm hàng chục vạn thương bệnh binh và người dân bị tàn phế, nhiều vấn đề xã hội nảy sinh từ sự tàn phá của chiến tranh. Chiến tranh làm đảo lộn nhiều mặt quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, quản lý xã hội và tạo điều kiện cho các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa trỗi dậy, chọi lại và đục khoét chủ nghĩa xã hội...

II. MIỀN BẮC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Đảng ta tại đại hội IV đã nhận định: “Nhìn chung sau 20 năm cải tạo và xây dựng miền Bắc đã bước đầu kiến lập được một hình thái kinh tế - xã

¹² Lê Duẩn, Dưới ngọn cờ của Đảng đưa đất nước lên ngang tầm cao thời đại, Tạp chí cộng sản số 2/1980 Tr.18

¹³ Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – Thắng lợi và bài học... Sđd Tr.317

hội xã hội chủ nghĩa với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và những cơ sở vật chất – kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội, với một nhà nước chuyên chính vô sản được củng cố cùng với hệ tư tưởng và nền văn hóa xã hội chủ nghĩa được đặt trên những nền móng vững chắc, đem lại những thay đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực”¹⁴.

Mô hình chủ nghĩa xã hội thời chiến đã hình thành. Cơ cấu giai cấp xã hội miền Bắc đã thay đổi tận gốc. Giai cấp công nhân lớn mạnh cả số lượng và chất lượng và ngày càng củng cố vai trò lãnh đạo của mình. Khối liên minh công nông được củng cố trên cơ sở mới cao hơn trước. Tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa mà hầu hết được đào tạo dưới chế độ mới ngày càng phát triển. Xã hội miền Bắc trở thành xã hội của người lao động. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ngày một tăng thêm. Các thành phần dân tộc bình đẳng đoàn kết hỗn hợp theo tinh thần chủ nghĩa xã hội. Phụ nữ bình đẳng với nam giới, đảm đương mọi nhiệm vụ xã hội.

Miền Bắc đã xây dựng một bước cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội theo hướng tiến lên nền sản xuất lớn hiện đại và nền kinh tế độc lập tự chủ. Năm 1975 tài sản cố định trong khu vực sản xuất vật chất đã tăng lên gấp 5,1 lần so với năm 1960, số xí nghiệp công nghiệp gấp 16,5 lần năm 1975. Nhiều khu công nghiệp lớn đã hình thành. Trong cơ cấu công nghiệp đã có những cơ sở đầu tiên của các ngành công nghiệp nặng quan trọng: điện, than, cơ khí, luyện kim, hóa chất, vật liệu xây dựng. Đồng thời một số ngành công nghiệp nhẹ cũng được xây dựng; mạng lưới giao thông vận tải phát triển; ngoài ra còn có thêm một số sản phẩm mới mà trước chiến tranh ta chưa sản xuất được như thép cán (làm từ quặng trong nước), phân đạm, tàu hút bùn, máy kéo nhỏ, tàu đánh cá.

Trong nông nghiệp, kết hợp với phong trào hợp tác hóa và nhờ thắng lợi của hợp tác hóa mà hàng loạt các công trình thủy lợi đã được xây dựng tưới tiêu cho hàng chục vạn ha. Quá nửa số hợp tác xã nông nghiệp được trang bị máy móc nhỏ. Sản lượng điện phục vụ nông nghiệp, số máy bơm, máy kéo đều tăng vọt lên rất nhiều lần so với năm 1955. Nông nghiệp đã có nhiều cố gắng trong việc áp dụng một số thành tựu và tiến bộ mới về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi đã đạt được thành tích quan trọng về tăng năng suất và tăng vụ, nhất là biến vụ đông thành vụ sản xuất ổn định có năng suất cao.

Về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội có thể có những nhận xét đánh giá như sau:

- Trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, chúng ta luôn luôn quan tâm thể hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Trong 20 năm 1955 -

¹⁴ Đảng cộng sản Việt Nam – Báo cáo chính trị...Sđd Tr.32